



BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12873/BTC-ĐT
V/v hướng dẫn thanh toán vốn đầu
tư các nhiệm vụ quy hoạch

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2019

Kính gửi:	
KHO BẠC NHÀ NƯỚC HÀ TỈNH	
ĐẾN	Số: 1937
	Ngày: 04/11/2019
Chuyển đến:	
Lưu hồ sơ số:	

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác ở Trung ương;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Căn cứ Luật quy hoạch và Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 13/9/2019 của Chính phủ về phiên họp thường kỳ tháng 8 năm 2019, Bộ Tài chính hướng dẫn thủ tục quản lý, thanh toán đối với vốn đầu tư công đã được cấp thẩm quyền bố trí cho việc lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch trong hệ thống quy hoạch quốc gia theo quy định của Luật quy hoạch như sau:

1. Về phạm vi điều chỉnh: các nhiệm vụ quy hoạch bao gồm các hoạt động được thực hiện để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch trong hệ thống quy hoạch quốc gia theo quy định của Luật quy hoạch (bao gồm cả việc lập, thẩm định nhiệm vụ lập quy hoạch) đã được cấp thẩm quyền bố trí vốn đầu tư công để thực hiện.

2. Quản lý, thanh toán vốn:

a. Quản lý, thanh toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước bố trí cho các nhiệm vụ quy hoạch thực hiện theo quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước tại các Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016, số 108/TT-BTC ngày 30/6/2016 và số 52/2018/TT-BTC ngày 24/5/2018 của Bộ Tài chính .

b. Hồ sơ pháp lý gửi một lần:

(1) Quyết định hoặc văn bản phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch của cấp có thẩm quyền.

(2) Quyết định phê duyệt dự toán nhiệm vụ quy hoạch của cấp có thẩm quyền.

(3) Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật đấu thầu.

(4) Văn bản của cấp có thẩm quyền cho phép tự thực hiện (đối với trường hợp tự thực hiện và chưa có trong quyết định hoặc văn bản phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch của cấp có thẩm quyền).

(5) Hợp đồng giữa chủ đầu tư với nhà thầu.

c. Hồ sơ tạm ứng, thanh toán:

Thực hiện theo quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước tại các Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016, số 108/TT-BTC ngày 30/6/2016 và số 52/2018/TT-BTC ngày 24/5/2018 của Bộ Tài chính.

d. Chế độ báo cáo:

Các nhiệm vụ quy hoạch sử dụng nguồn vốn đầu tư công phải được báo cáo tổng hợp vào các mẫu biểu quy định tại Thông tư số 82/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 của Bộ Tài chính quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ.

e. Quyết toán nguồn ngân sách nhà nước bố trí cho các nhiệm vụ, dự án quy hoạch:

Kết thúc năm thực hiện kế hoạch, nguồn ngân sách nhà nước bố trí cho các nhiệm vụ, dự án quy hoạch được quyết toán tổng hợp vào số liệu quyết toán vốn đầu tư theo quy định về quyết toán ngân sách nhà nước tại Thông tư số 85/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 của Bộ Tài chính quy định việc quyết toán tình hình sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước hằng năm.

3. Hồ sơ đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (ĐVQHNS) cho nhiệm vụ, dự án quy hoạch từ nguồn vốn đầu tư công:

Cơ quan lập quy hoạch khi được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giao trách nhiệm lập quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch quốc gia thực hiện kê khai, đăng ký với cơ quan tài chính để được cấp mã số ĐVQHNS để thực hiện giao dịch với ngân sách nhà nước (lập dự toán, tổng hợp, phân bổ dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách).

Bộ Tài chính (Cục Tin học và thống kê tài chính) có trách nhiệm cấp mã số ĐVQHNS cho các nhiệm vụ quy hoạch thuộc cấp ngân sách Trung ương.

Sở Tài chính tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm cấp mã số ĐVQHNS cho các nhiệm vụ quy hoạch thuộc cấp ngân sách địa phương.

Hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS cho nhiệm vụ quy hoạch được coi là hợp lệ bao gồm:

(1) Tờ khai đăng ký mã số ĐVQHNS cho nhiệm vụ quy hoạch: Sử dụng mẫu tờ khai theo quy định tại Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký, cấp và sử dụng mã số đơn vị có quan hệ

với ngân sách có điều chỉnh tiêu chí phù hợp với nhiệm vụ quy hoạch (theo mẫu đính kèm).

(2) Bản sao hợp lệ quyết định phê duyệt hoặc văn bản thông báo phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch hoặc quyết định phê duyệt dự toán nhiệm vụ quy hoạch của cấp có thẩm quyền.

Trình tự, thủ tục đăng ký mã số nhiệm vụ quy hoạch tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký, thời hạn cấp và gửi thông báo cấp giấy chứng nhận mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách được quy định như thủ tục đăng ký mã đơn vị có quan hệ với ngân sách là dự án đầu tư được quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký, cấp và sử dụng mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách.

Đề nghị các bộ, ngành, địa phương chỉ đạo, hướng dẫn đơn vị trực thuộc thực hiện.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các bộ, ngành và địa phương phản ánh về Bộ Tài chính để kịp thời xử lý.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Kho bạc nhà nước (để thực hiện);
- Lưu: VT, Vụ DT (11)



KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Số: 109 SY-KBNN

Nơi nhận:

- KBNN các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT: (65 bản).

SAO Y BẢN CHÍNH
Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2019

TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Thị Ngọc Anh

Hướng dẫn đối với Hồ sơ đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (ĐVQHNS) cho nhiệm vụ quy hoạch

Cơ quan lập quy hoạch khi được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giao trách nhiệm lập quy hoạch thuộc Hệ thống quy hoạch Quốc gia thực hiện kê khai đăng ký với cơ quan tài chính để cấp mã số ĐVQHNS đối với các nhiệm vụ quy hoạch để thực hiện giao dịch về ngân sách nhà nước từ khâu lập dự toán, tổng hợp, phân bổ dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách.

Bộ Tài chính (Cục Tin học và Thống kê tài chính) có trách nhiệm cấp mã số ĐVQHNS cho các nhiệm vụ quy hoạch thuộc cấp ngân sách Trung ương

Sở Tài chính tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm cấp mã số ĐVQHNS cho các nhiệm vụ quy hoạch thuộc cấp ngân sách Địa phương

Hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS cho nhiệm vụ quy hoạch được coi là hợp lệ bao gồm:

(1) Tờ khai đăng ký mã số ĐVQHNS cho nhiệm vụ quy hoạch: Sử dụng mẫu tờ khai theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký, cấp và sử dụng mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách có điều chỉnh tiêu chí phù hợp với nhiệm vụ quy hoạch (theo mẫu đính kèm).

(2) Bản sao hợp lệ Quyết định phê duyệt hoặc văn bản thông báo phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch hoặc Quyết định phê duyệt dự toán nhiệm vụ quy hoạch của cấp có thẩm quyền.

Trình tự thủ tục đăng ký mã số nhiệm vụ quy hoạch tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký, thời hạn cấp và gửi thông báo cấp giấy chứng nhận mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách được quy định như thủ tục đăng ký mã đơn vị có quan hệ với ngân sách là dự án đầu tư được quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký, cấp và sử dụng mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách.

Bộ, ngành:.....
Tỉnh/TP:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ MÃ SỐ ĐƠN VỊ CÓ QUAN HỆ VỚI NGÂN SÁCH
DÙNG CHO NHIỆM VỤ QUY HOẠCH**

1. Tên nhiệm vụ quy hoạch:.....

2. Cơ quan lập quy hoạch:

2.1 Tên cơ quan lập quy hoạch:

2.2 Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách

2.3 Địa chỉ cơ quan lập quy hoạch :

- Tỉnh, Thành phố:

- Quận, huyện:Xã, phường:

- Số nhà, đường phố:

- Điện thoại:.....Email.....

3. Cơ quan chủ quản cấp trên:

3.1 Tên cơ quan chủ quản cấp trên:

3.2 Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách:.....

4. Quyết định/văn bản phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch/Quyết định phê duyệt dự toán nhiệm vụ quy hoạch.

4.1 Cơ quan ra Quyết định/văn bản:.....

4.2 Số quyết định/văn bản:.....

4.3 Ngày ra quyết định/văn bản :.....

4.4 Người ký quyết định/văn bản:

4.5 Tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ quy hoạch:.....

4.6 Nguồn vốn:

Nguồn vốn	Tỉ lệ nguồn vốn

5. Thông tin về người đại diện đăng ký mã số ĐVQHNS:

5.1 Họ và tên người đại diện:.....

5.2 Điện thoại cơ quan.....

5.3 Điện thoại di động:.....

5.4 Email:

Ngày tháng năm

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ
(ký tên, đóng dấu)

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

Mẫu tờ khai đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách dùng cho nhiệm vụ quy hoạch

1. Tên nhiệm vụ quy hoạch: Ghi rõ ràng, đầy đủ tên nhiệm vụ quy hoạch. (Nhiệm vụ quy hoạch là các hoạt động được thực hiện để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch).

2. Cơ quan lập quy hoạch:

2.1 Tên Cơ quan lập quy hoạch: Ghi rõ tên của Cơ quan lập quy hoạch.

2.2 Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách: Ghi rõ mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của Cơ quan lập quy hoạch:

2.3 Địa chỉ Cơ quan lập quy hoạch:

- *Tỉnh, Thành phố:* Ghi rõ tên tỉnh/thành phố.

- *Quận, Huyện:* Ghi rõ tên quận/huyện.

- *Phường, Xã:* Ghi rõ tên phường/xã.

- *Địa chỉ chi tiết:* Ghi chi tiết địa chỉ của chủ đầu tư.

- *Điện thoại:* Nếu có số điện thoại thì ghi rõ mã vùng - số điện thoại.

- *Email:* ghi rõ địa chỉ Email.

3. Cơ quan chủ quản cấp trên:

3.1 Tên cơ quan chủ quản cấp trên: Ghi rõ tên của cơ quan chủ quản cấp trên, trường hợp cơ quan lập quy hoạch đồng thời là cơ quan chủ quản thì ghi tên của cơ quan lập quy hoạch ở mục 2.1.

3.2 Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách: Ghi rõ mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của cơ quan chủ quản cấp trên, trường hợp cơ quan lập quy hoạch đồng thời là cơ quan chủ quản thì ghi mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách của cơ quan lập quy hoạch ở mục 2.2.

4. Quyết định hoặc văn bản phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch:

4.1 Cơ quan phê duyệt: Tên cơ quan phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch.

4.2 Số quyết định: Số Quyết định hoặc số văn bản phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch.

4.3 Ngày ký: Ngày ký Quyết định hoặc số văn bản phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch

4.4 Người ký: Người ký Quyết định hoặc văn bản phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch.

4.5 Tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ quy hoạch: Ghi rõ tổng kinh phí quyết định phê duyệt dự toán chi phí quy hoạch (nếu có).

4.6 Nguồn vốn: Chi tiết một hoặc nhiều nguồn vốn theo nguồn vốn và tỉ lệ từng nguồn vốn quy hoạch và tổng các nguồn vốn quy hoạch phải bằng 100%.

5. Thông tin về người đại diện đăng ký mã số ĐVQHNS:

5.1 Họ và tên người đại diện: Người đại diện kê khai ghi rõ họ tên của mình.

5.2 Điện thoại cơ quan: Số điện thoại ghi rõ mã vùng – số điện thoại cố định.

5.3 Điện thoại di động: Số điện thoại di động của người đại diện kê khai.

5.4 Email: Ghi rõ địa chỉ Email của người đại diện kê khai.

Đơn vị phải điền chính xác, đầy đủ thông tin của người đại diện đơn vị đăng ký mã số để thực hiện tiếp nhận, xử lý thông tin về quá trình đăng ký mã số ĐVQHNS từ cơ quan tài chính.